

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/ST-HNGĐ

Ngày: 17-10-2018

V/v: *tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Tuyết

2. Ông Đặng Như Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Phương-Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 393/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 đường K, phường H, quận T, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ cư trú hiện tại:, t, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: đường K, phường H,

quận T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về tình cảm: xin ly hôn với anh Phạm Trung K.

Về con: Chị và anh Phạm Trung K có 01 con chung: Phạm Gia B, sinh ngày 02.01.2018. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K đóng góp nuôi con.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị N tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn do UBND phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp (bản chính).

2- Bản sao Giấy khai sinh của con.

3- Sổ hộ khẩu và giấy tờ nhân thân (bản photo).

Tòa án đã đến nhà anh Phạm Trung K để tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo quyền và nghĩa vụ tố tụng, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... nhưng không gặp trực tiếp anh Kiên. Theo cung cấp của mẹ đẻ anh K là bà Nguyễn Thị Ngân, anh K hiện đang cư trú cùng gia đình bà, thỉnh thoảng có thăm nom mẹ con chị Nga. Do anh K đi làm tự do nên thời gian có mặt ở nhà bà không nắm được. Gia đình không đồng ý nhận hộ các văn bản tố tụng vì việc ly hôn là việc riêng của anh K và chị Nga. Do không tổng đạt trực tiếp được, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K.

Tại phiên tòa hôm nay

Anh Phạm Trung K đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thanh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Chị N trình bày: Việc chị xin ly hôn chị đã thông báo cho anh K biết và anh K vẫn thỉnh thoảng qua lại thăm con. Lần gặp mặt gần đây nhất là ngày 13.8.2018, khi bố đẻ chị mất, anh K có đến. Anh K có biết việc Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đang giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh K nhưng anh K không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh N đối với anh Phạm Trung K; Về con: xác nhận Chị N và anh K có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 02.01.2018; giao con chung cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi con của anh K cho đến khi có sự thay đổi khác; về tài sản, nhà ở: anh K và Chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Trung K là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Kiên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung K kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường hạ Đình, quận Thanh Xuân nên là hôn nhân hợp pháp. Chị N yêu cầu ly hôn, Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng anh K vắng mặt, Chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Mẹ đẻ anh K là bà Nguyễn Thị Ngân xác nhận: anh Kiên, Chị N hiện nay đã sống ly thân, anh K vẫn cư trú

cùng bố mẹ đẻ tại số 6 hẻm 342/101/1 Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, còn Chị N và con ở nhà ngoại. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh K và Chị N chủ yếu do vợ chồng bất đồng lối sống, thực tế hai bên không còn chung sống với nhau, tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 bị vi phạm nghiêm trọng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cuộc sống hôn nhân của anh Kiên, Chị N thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức nên việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung K có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 02.01.2018, hiện đang do Chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh K đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N, bao gồm cả nội dung về giao nuôi con chung khi ly hôn nhưng không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án. Đây là trường hợp các đương sự không có thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng, phù hợp với pháp luật. Chị N có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Kể từ khi vợ chồng không cùng chung sống, con chung do Chị N trực tiếp nuôi dưỡng và hiện nay cháu dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K và Chị N vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Phạm Trung K cho đến khi chị Nguyễn Thị Thanh N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản: Anh K và Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung K.

2- Về con: Xác định chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung K có 01 con chung là: Phạm Gia B, sinh ngày 02.01.2018.

2.1. Giao con chung Phạm Gia Bảo, sinh ngày 02.01.2018 cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Phạm Trung K cho đến khi Chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh K được quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3- Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Phạm Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị N đã nộp theo biên lai số 0005092 ngày 03.8.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Thanh N có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Trung K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND phường Hạ Đình, Thanh Xuân;
- Lưu.

Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

(27) Tùy từng trường hợp mà ghi rõ các căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(28) Ghi các quyết định của Tòa án về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo đối với bản án; trường hợp có quyết định phải thi hành ngay thì phải ghi rõ quyết định đó. Đối với trường hợp xét xử sơ thẩm lại vụ án mà bản án, quyết định đã bị hủy một phần hoặc toàn bộ theo quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm thì ghi vấn đề tài sản, nghĩa vụ đã được thi hành (nếu có) theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị hủy; trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phải ghi rõ nội dung về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án.

(29) Phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

